

Bản án số: 62/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 10/12/2020

V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và bà Trần Thị Như Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm sát viên

Ngày 10/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST - HNGĐ ngày 05/3/2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81 ngày 13/11/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thái Thị T, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: khối X, phường H, TP V, tỉnh N; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thiện T2, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: khối X, phường H, TP V, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay của nguyên đơn là bà Thái Thị T thì bà T và ông Nguyễn Thiện T2 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh N ngày 27/02/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với ông T2.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 02/7/2001; Nguyễn Thái P, sinh ngày 21/11/2005 và Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 24/11/2008. Nếu trường hợp phải ly hôn thì bà T muốn được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thái P và Nguyễn Thị Minh H và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Trà M hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung cả vợ chồng gồm 01 ngôi nhà 03 tầng nằm trên thửa đất số 27, tờ bản đồ số 17 thuộc khối Xuân Đông, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và 01 xưởng cơ khí tại số 27, đường Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 07/9/2020, bà T làm đơn rút yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Thiện T2 trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về tình cảm: Ông T2 cũng thừa nhận về việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân như bà T trình bày là đúng. Tuy nhiên, hiện nay bà T làm đơn xin ly hôn thì ông T2 không đồng ý vì thấy tình cảm của vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Ông T2 cũng thừa nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M sinh ngày 02/7/2001; Nguyễn Thái P, sinh ngày 21/11/2005 và Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 24/11/2008. Nếu trường hợp phải ly hôn thì ông T2 muốn được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thái P và Nguyễn Thị Minh H và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Trà M hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử còn chậm.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho bà Thái Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Thiện T2; Về con chung: Giao cho bà T và ông T2 mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Thái Thị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thiện T2 nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, ông Nguyễn Thiện T2 vắng mặt nhưng phiên toà đã được mở lần thứ hai, ông T2 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bà Thái Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ tình cảm: bà Thái Thị T và ông Nguyễn Thiện T2 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh N ngày 27/02/2001. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan

điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với ông T2.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà T đã không còn tình cảm với ông T2, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, xử cho bà T được ly hôn với ông T2.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 02/7/2001; Nguyễn Thái P, sinh ngày 21/11/2005 và Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 24/11/2008.

Đối với con chung là Nguyễn Thị Trà M hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Nếu ly hôn thì bà T và ông T đều muốn được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thái P và Nguyễn Thị Minh H và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, vợ chồng có 02 con chung chưa đủ tuổi trưởng thành và đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung cho đến khi tuổi trưởng thành và cần giao cho ông Trung được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái P và giao cháu Nguyễn Thị Minh H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Ông T2 yêu không cầu Tòa án giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung cả vợ chồng gồm 01 ngôi nhà 03 tầng nằm trên thửa đất số 27, tờ bản đồ số 17 thuộc khối Xuân Đông, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và 01 xưởng cơ khí tại số 27, đường Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Ngày 07/9/2020, bà Thảo làm đơn rút yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu này.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng được đình chỉ xét xử nên cần trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 88 Luật Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tình cảm: Bà Thái Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Thiện T2.
2. Về con chung: **Giao** con chung là Nguyễn Thái P, sinh ngày 21/11/2005 cho ông Nguyễn Thiện T2 trực tiếp nuôi dưỡng; **Giao** con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 24/11/2008 cho bà Thái Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng của bà Thái Thị T.

4. Về án phí: Buộc bà Thái Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2019/0000804 ngày 27/02/2020).

Trả lại cho bà Thái Thị T 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí hĩa tài sản chung đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số AA/2019/0002941 ngày 22/7/2020.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- UBND P. Lê Mao
- Lưu

Trần Huy Long